

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM SỞ TƯ PHÁP



THÔNG TIN

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023.
- Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh.
- Trong năm 2023, thanh tra, kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.
- Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức..

SỐ 02

2023

THÔNG TIN
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT
SỐ 02/2023

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trần Minh Thắng
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh
Kon Tum

TRỤ SỞ
Tầng 4, Tòa A, Khu Hành
chính tỉnh, Tổ 8, Phường
Thống Nhất, Thành phố
Kon Tum
ĐT: 02603.862.479

Giấy phép xuất bản
Số
Ngày
Của

In tại
Nộp lưu chiều...

MỤC LỤC	
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	3
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2023.	4
- Triển khai nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023.	6
- Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023 - 2025.	8
- Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.	9
- Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023.	10
- 06 chỉ thị thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh năm 2023.	11
- Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022 - 2025.	13
- Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.	14
- Triển khai thực hiện học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023.	15
- Trong năm 2023, thanh tra, kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm.	16
- Thông tin kịp thời về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng đến người dân.	16
- Đến năm 2025, phấn đấu 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	17
- Nội dung tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023.	18
- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.	20
- Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.	20
- Các trường hợp bắt buộc chữa bệnh.	22
- Quy định về đối tượng được tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú.	23
- Ban hành bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm.	23
- Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	24
- 03 hình thức tiếp cận thông tin người nhiễm HIV.	25
- Quy định về tiêu chuẩn viên chức tuyên truyền viên văn hóa.	26
- Tăng cường thực hiện giám sát tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2023.	27
- Các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030.	27
- Trường hợp miễn, hoãn huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy trong ngành Công an.	28
- Xây dựng chính sách phúc lợi xã hội công bằng cho người dân nông thôn, bảo đảm nông dân và cư dân nông thôn được tiếp cận dịch vụ xã hội tương đương với người dân thành thị.	29
- Chú trọng phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và người lao động trong các khu công nghiệp.	30
- Quy định về kê khai giá trang thiết bị y tế.	31
- Hồi đáp pháp luật.	32

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Hoa Huệ

Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn công tác PBGDPL cho thấy, để nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL thì nhân tố con người đóng vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động này.

Có thể khẳng định, thời gian qua, trên địa bàn tỉnh, nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL ngày càng phát triển, phần lớn được đào tạo bài bản, số lượng biên chế tương đối ổn định, bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt. Việc cập nhật, bồi dưỡng kiến thức pháp luật mới, trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên; mạng lưới báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng; cán bộ, công chức tham gia thực hiện PBGDPL trên địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường; từng bước thu hút đội ngũ luật gia, luật sư, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, cán bộ, công chức các

cơ quan thi hành pháp luật tham gia PBGDPL...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh đang còn có những tồn tại, khó khăn, như: Thiếu kiến thức chuyên sâu về pháp luật và kỹ năng PBGDPL, đặc biệt đối với cán bộ, công chức ở cơ sở và lực lượng tuyên truyền viên pháp luật; tính chuyên nghiệp trong thực hiện công tác PBGDPL còn yếu; thiếu cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch lâu dài nguồn nhân lực cho công tác PBGDPL; nguồn lực đầu tư cho công tác này chưa tương xứng với yêu cầu; chưa tạo ra cơ chế phù hợp để thu hút nguồn lực xã hội tham gia công tác này...

Những tồn tại, khó khăn nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trong đó, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác PBGDPL của người đứng đầu ở một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa đầy đủ, do đó chưa quan tâm đến việc củng cố, kiện toàn đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL; đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL tuy số lượng dồi dào nhưng không tập trung, chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm, chế độ đãi ngộ chưa cao,

chưa có cơ chế thu hút tham gia lâu dài, do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác này; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL chưa đáp ứng yêu cầu đề ra do nguồn kinh phí này ở địa phương còn hạn hẹp...

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, cần quan tâm, thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, trách nhiệm trong xây dựng và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL; đồng thời, cần ý thức rằng, đây là trách nhiệm của mỗi bản thân cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên thực hiện công tác này và toàn xã hội.

Hai là, xây dựng đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL chuyên sâu theo từng lĩnh vực pháp luật và được đào tạo, bồi dưỡng bài bản về nghiệp vụ PBGDPL. Tiến hành rà soát, phân loại, đánh giá, có kế hoạch định kỳ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến

thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này theo quy định của Luật PBGDPL năm 2012, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL.

Ba là, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút mọi nguồn lực cho việc củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL; có kế hoạch cụ thể huy động các luật sư, luật gia và những người làm công tác pháp luật khác tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với công tác này.

Bốn là, hàng năm tiến hành tổng kết về lý luận và thực tiễn nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL tại địa phương để đánh giá mặt được, mặt chưa được, kịp thời rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó phát huy mặt được, khắc phục mặt chưa được; đồng thời, động viên, khen thưởng kịp thời những người có thành tích xuất sắc trong công tác này./.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2023

Quỳnh Nhi

Năm 2022, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục

pháp luật tỉnh (viết tắt là HĐPH) đã đạt được nhiều kết quả tích

cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời ban hành kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm; triển khai thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ của HĐPH đã đề ra; các thành viên HĐPH tỉnh và HĐPH các huyện, thành phố chủ động phát huy vai trò trực tiếp trong xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản và tổ chức thực hiện hiệu quả tại ngành, địa phương mình; trong đó, điểm nổi bật là tư vấn tham mưu, thực hiện kịp thời các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của thành viên HĐPH và đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL và kiến thức pháp luật cho báo cáo viên pháp luật (BCVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) thông qua nhiều hình thức phù hợp, đổi mới (PBGDPL trực tiếp, thông qua phát hành tài liệu, các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các cuộc thi, hội thi, ...); tiếp tục tập trung đẩy mạnh PBGDPL trọng tâm về cơ sở, hướng đến nhiều đối tượng và chú trọng vào các vấn đề được xã hội quan tâm, các sự kiện quan trọng của đất nước, địa phương.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐPH, đó là: Một số

thành viên HĐPH chưa phát huy trách nhiệm khi tham gia các hoạt động của HĐPH, chưa kịp thời, thường xuyên trong chỉ đạo, tổ chức PBGDPL chuyên ngành; sự phối hợp giữa các thành viên HĐPH và giữa thành viên HĐPH với cơ quan thường trực chưa chặt chẽ, thường xuyên; nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL còn mỏng và thiếu so với yêu cầu công việc ngày càng tăng, đòi hỏi thực hiện cùng lúc, đồng bộ nhiều nhiệm vụ; kinh phí hoạt động của HĐPH các cấp, kinh phí thực hiện công tác PBGDPL của các thành viên HĐPH còn hạn chế nên ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai công tác PBGDPL...

Nhằm phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022; đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐPH các cấp nói riêng, công tác PBGDPL nói chung trên địa bàn tỉnh, cần bám sát Kế hoạch số 85/KH-HĐPH, ngày 11/01/2023 của HĐPH tỉnh và các nhiệm vụ chính trị được giao để triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả trong năm 2023; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Chủ động ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch hoạt động năm 2023 tại ngành, địa phương; đồng thời, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc tư

vấn, tham mưu giúp UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp trong triển khai thực hiện công tác PBGDPL, nhất là các Kế hoạch, Đề án về PBGDPL và các Chương trình, kế hoạch phối hợp thuộc phạm vi quản lý.

2. Hướng mạnh PBGDPL ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa; lấy người dân làm trung tâm, chú trọng những đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số. Chủ động, tăng cường tổ chức phổ biến, thông tin về các nội dung pháp luật, nhất là lĩnh vực đất đai, kinh tế tập thể, an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; các quy định pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, các quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; các quy định liên quan đến công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; phòng, chống tội phạm... Luôn đổi mới, linh hoạt các hình thức PBGDPL, chú trọng tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook, Fanpage...) để đẩy mạnh hoạt động truyền thông PBGDPL trong Nhân dân.

3. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, nhất là công chức pháp chế các sở, ngành, BCVPL, TTVPL, hoà giải viên ở cơ sở...

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức hiệu quả, đa dạng các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2023 với các hình thức phù hợp, đổi mới.

5. Phát huy vai trò của các thành viên HĐPH về triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động của HĐPH các cấp, thành viên HĐPH; kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả tại ngành, địa phương./.

Triển khai nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2023

Minh Ngọc

Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai xây dựng, chấm điểm theo bộ tiêu chí mới

được quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính

phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL). Kết quả đánh giá cấp xã đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh được thực hiện từ cấp xã với công tác tự đánh giá kết quả thực hiện và cấp huyện thông qua Hội đồng đánh giá chuẩn TCPL cùng cấp xem xét, phân tích, đánh giá, qua đó trình Chủ tịch UBND cấp huyện ký quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn TCPL. Qua thống kê, toàn tỉnh có 92/102 đơn vị cấp xã đạt chuẩn TCPL và 10/102 đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn TCPL.

Để có được kết quả trên, phần nhiều là sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, cùng với hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố; nhiệm vụ đánh giá, xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL tại cơ sở được triển khai thống nhất, đồng bộ và đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện vẫn còn có những tồn tại, hạn chế như: Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện tại một số địa phương còn chưa sâu sát, kịp thời; việc tổ chức triển khai các thiết chế pháp luật còn chủ quan, mang tính hình thức, chưa bám

sát yêu cầu và chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi để người dân TCPL; nhiều địa phương còn coi đây là nhiệm vụ của riêng cơ quan Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Một số địa phương không làm hồ sơ hoặc làm hồ sơ công nhận còn chậm so với thời gian quy định; việc chấm điểm, đánh giá chuẩn TCPL còn mang tính hình thức, số liệu chưa thực sự phản ánh đúng với tình hình thực tế ở cơ sở; một số chỉ tiêu, tiêu chí còn thiếu tài liệu kiểm chứng...

Để công tác đánh giá cấp xã đạt chuẩn TCPL trên địa bàn tỉnh năm 2023 đạt được hiệu quả cao hơn, cần phải thực hiện đồng bộ, có chất lượng một số phương hướng và nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, tăng cường phổ biến sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ và người dân về vị trí, vai trò, nội dung của công tác này; nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp và cá nhân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và đúng quy định.

Hai là, chú trọng gắn các tiêu chí, chỉ tiêu TCPL với trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị, nhất là trong bảo đảm thi hành pháp luật, giải quyết các thủ tục hành chính; tiếp cận

thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ba là, tăng cường đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các các nội dung, nhiệm vụ và tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL trong năm và gắn với thực hiện nhiệm vụ đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới tại các huyện, thành phố.

Bốn là, thường xuyên hướng dẫn, bồi dưỡng, kiểm tra nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện

nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn TCPL.

Năm là, tổ chức tổng kết, kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, còn hình thức; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, nhất là kinh phí cho hoạt động quản lý và thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu TCPL. Chú trọng đến việc xây dựng mô hình điểm về cấp xã đạt chuẩn TCPL, góp phần vào kết quả thực hiện phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới"./.

Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023 - 2025

Gia Hân

Để triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh nhiệm kỳ 2023-2025; ngày 22/02/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 435/UBND-NC về việc tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố cụ thể như sau:

1. Thống nhất nhiệm kỳ 2023-2025 của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi), kết thúc vào tháng 12 năm 2025. Việc tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2023-2025 được tiến hành trong tháng 07/2023.

2. Thực hiện công tác bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải bám sát quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương, trong đó tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, Tổ

trưởng tổ dân phố; đồng thời đề ra các giải pháp phù hợp khắc phục tình trạng Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên khi tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; có kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau ngày bầu cử; giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi

phạm các quy định về bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính và cấp có thẩm quyền để được hướng dẫn các nội dung liên quan đến công tác bầu cử theo đúng quy định. Sau khi hoàn thành việc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ)/.

Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Quỳnh Nguyễn

Nhằm thực hiện hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo theo quy định, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định; ngày 02/3/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là Đề án).

Một số nội dung cụ thể của Đề án bao gồm:

(1) Tiêu chí được hỗ trợ nhà ở: Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc); (ii) Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ nghèo, hộ cận nghèo nhỏ hơn 8m²; (iii) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

(2) Yêu cầu về diện tích và chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ: Sau khi được hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nhà ở phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², đảm bảo “3 cứng” (nền - móng cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên. Các bộ phận nền - móng, khung - tường, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Tùy điều kiện thực tế, các bộ phận nhà ở có thể làm bằng các loại vật liệu có chất lượng tương đương có sẵn tại địa phương đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đảm bảo thời hạn sử dụng.

(3) Đối tượng được hỗ trợ nhà ở: (i) Hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn huyện nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm; (ii) Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

4. Phạm vi áp dụng: Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Kon Plông, Ia H'Drai, Tu Mơ Rông thuộc Danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022.

(5) Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo cần hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa nhà ở trên địa bàn tỉnh: Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo cần hỗ trợ là 876 hộ (bao gồm: hộ nghèo là 814 hộ và hộ cận nghèo là 62 hộ), trong đó: xây dựng mới là 606 hộ và sửa chữa nhà ở là 270 hộ./.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023

Nguyễn Ngọc

Ngày 28/02/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 494/UBND-NC về việc thực

hiện nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2023.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, các chính sách pháp luật đối với thanh niên theo quy định tại Luật Thanh niên, Nghị định số 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 và Nghị định số 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ; tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật và các Nghị định trên đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn số 3816/UBND-KGVX ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

UBND các huyện, thành phố tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong các cấp tập trung chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị

giải quyết chế độ đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá kết quả; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 2960/KH-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ trên địa bàn tỉnh, chủ động rà soát phát hiện những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định để báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách; kịp thời đề xuất tuyển dụng vào các vị trí việc làm cần tuyển dụng phù hợp. Bên cạnh đó, theo dõi, đôn đốc các huyện thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ vào làm công chức cấp xã. Hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện việc tuyển dụng, tiếp nhận Đội viên Đề án 500 trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định./.

06 chỉ tiêu thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh năm 2023

Quỳnh Lê

Ngày 22/02/2023, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong

trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh (viết tắt là Ban Chỉ đạo Phòng, chống tội phạm tỉnh) ban

hành Kế hoạch số 439/KH-BCĐ triển khai công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Nhằm mục đích nâng cao hiệu quả thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn tỉnh năm 2023, Kế hoạch này nêu rõ 06 chỉ tiêu cơ bản để tổ chức triển khai thực hiện bao gồm:

(1) 100% chính quyền địa phương và cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục ban hành chương trình, kế hoạch về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2023; 100% cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên được phổ biến, quán triệt các nhiệm vụ năm 2023 và triển khai thực hiện nghiêm túc; tổ chức ký cam kết giao ước thi đua thực hiện tốt các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật góp phần bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) từ cơ sở.

(2) 100% khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, cơ sở giáo dục; 70% doanh nghiệp tham gia đăng ký đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”; cuối năm bình xét phần đầu có trên 80% khu dân cư, xã, phường, thị trấn; cơ quan, cơ sở giáo dục và trên 70% doanh nghiệp đã đăng ký đạt tiêu chuẩn “An toàn về

ANTT”; phần đầu trên 95% khu dân cư (thôn, khu phố), xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý được đánh giá, phân loại phong trào đạt mức “Khá” trở lên.

(3) Thực hiện hiệu quả công tác củng cố, xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Mỗi huyện, thành phố phần đầu xây dựng 01 xã (thị trấn) điển hình; thành phố Kon Tum lựa chọn 01 Công an phường xây dựng kiểu mẫu về ANTT và văn minh đô thị; xây dựng, triển khai ít nhất 01 mô hình mới về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ.

(4) UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm ANTT, phát động mạnh mẽ việc xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, bảo đảm duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

(5) Chính quyền địa phương và cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ” năm 2023 bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

(6) Lực lượng Công an các cấp làm tốt vai trò nòng cốt tham

mưu cấp ủy, chính quyền cùng cấp chỉ đạo và huy động các ban, ngành, đoàn thể, người dân trên địa bàn tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTK; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

cán bộ và người dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm mỗi xã, phường, thị trấn, cơ sở giáo dục tổ chức được từ 01 - 02 buổi tuyên truyền./.

Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022 - 2025

MN

Ngày 13/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 353/KH-UBND về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (LĐNT) giai đoạn 2022 - 2025.

Các nội dung tổ chức triển khai thực hiện bao gồm:

(1) Mục tiêu cụ thể: Đào tạo nghề cho 14.800 LĐNT làm nông nghiệp, trong đó tập trung đào tạo để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, bình quân đào tạo 3.700 người/năm, trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (MTQG) bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 là 13.200 người, bình quân đào tạo 3.300 người/năm; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 là 1.600 người, bình quân đào tạo 400 người/năm.

(2) Chi tiêu đào tạo: Chi tiêu đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh là 14.800 LĐNT trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, giao chi tiêu đào tạo giao các địa phương tổ chức thực hiện; Chi tiêu đào tạo nghề Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh là 205 giao các địa phương tổ chức thực hiện.

(3) Định hướng ngành nghề đào tạo: Đào tạo các nghề để thực hiện các Chương trình MTQG; các chương trình, đề án mà ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì; Đào tạo nghề “Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp” cho các hợp tác xã nông nghiệp để đảm bảo mục tiêu “80% Giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề”. Bổ sung các nghề mới, nghề đặc thù thu hút nhiều lao động nông thôn và đáp ứng với các yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới: Dịch vụ nông nghiệp

nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao,

nông nghiệp số; marketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp..../.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững

Ngọc Nguyễn

Ngày 22/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 434/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình số 50-CTr/TU ngày 09-01-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06-10-2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kế hoạch được tổ chức nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Chương trình số 50-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ sát với tình hình thực tế của địa phương; phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn với

đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững.

Để đạt được mục đích trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ trọng tâm đó là: Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt; Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; Phát triển văn hoá - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng; Tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế, chính sách liên kết vùng; Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Trong đó, chú trọng tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 152/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 50-CTr/TU của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, để tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong quá trình việc triển khai thực hiện. Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Trong đó, phát triển đô thị thành phố Kon Tum là trung tâm về kinh tế - chính trị; huyện Kon Plông là đô

thị trung tâm về du lịch; huyện Ngọc Hồi là đô thị biên giới, phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương, kết nối với quốc tế.

Nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của người dân; hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong đồng bào các dân tộc; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp, gắn với xóa bỏ các hủ tục, phong tục không còn phù hợp. Duy trì và xây dựng không gian phục vụ sinh hoạt văn hoá cộng đồng..../.

Triển khai thực hiện học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023

Hồng Lam

Ngày 22/02/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 444/UBND-KGVX về việc triển khai thực hiện học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Về học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2022-2023: Thực hiện theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh, trong đó mức học phí thực hiện theo Khoản 3 Điều 2 như sau: Mầm non: Vùng 1: 52.000, Vùng 2: 30.000, Vùng 3: 25.000; Trung học cơ sở: Vùng 1: 40.000, Vùng 2: 23.000, Vùng 3: 19.000; Trung học phổ thông: Vùng 1: 52.000, Vùng 2: 30.000, Vùng 3: 25.000 (Đơn vị: đồng/học sinh/tháng).

2. Về học phí của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập năm học 2022-2023: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện giữ ổn định mức thu

học phí năm học 2022-2023 theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP./.

2021-2022 do đơn vị ban hành

Trong năm 2023, thanh tra, kiểm tra 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố có nguy cơ cao gây mất an toàn thực phẩm

Thương Nguyễn

Đây là một trong những chỉ tiêu được đề ra tại Chương trình số 447/CTr-BCĐ ngày 23/02/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh về công tác trọng tâm bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2023.

Tại Chương trình này nêu rõ các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được trong năm 2023, đó là:

(1) Không có vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người mắc trở lên.

(2) Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc thực phẩm được ghi nhận trên 100.000 dân là dưới 07.

(3) Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B đạt 100% (bằng với năm 2022).

(4) Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP < 2% so với số mẫu được giám sát.

(5) Giảm số vụ ngộ độc thực phẩm nhỏ lẻ (so với năm 2022).

(6) Thanh tra, kiểm tra 100% cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố có nguy cơ cao gây mất ATTP./.

Thông tin kịp thời về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng đến người dân

Nguyễn Thương

Đây là nội dung được nêu tại Công văn số 532/UBND-KGVX ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 13-02-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày

26-10-2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và các tổ chức chính trị - xã hội”.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành,; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 24-02-2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh” và văn bản của UBND tỉnh, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả, kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Thông tin kịp thời về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng đến người dân; về đạo đức, lối sống, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Thường xuyên phối hợp, tạo điều kiện để MTTQVN, các

tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Chỉ thị số 05-CT/TU và các Văn bản chỉ đạo có liên quan.

4. Thực hiện nghiêm túc các nội dung theo kế hoạch giám sát; đồng thời trả lời, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội sau giám sát, phản biện xã hội. Xử lý nghiêm các hành vi không hợp tác, gây khó khăn, cản trở hoạt động giám sát, phản biện xã hội của MTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân hoặc lợi dụng quyền giám sát, phản biện xã hội để gây tổn hại cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định về lấy ý kiến của MTTQVN, các tổ chức chính trị xã hội và Nhân dân đối với các đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh; triển khai việc lấy ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chỉ đạo của UBND tỉnh./.

Đến năm 2025, phấn đấu 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Quỳnh Nhi

Đây là một trong những mục tiêu được nêu tại

Kế hoạch hành động số 425/KH-UBND ngày 21/02/2023 của

UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12-12-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cụ thể, đến năm 2025, phần đầu 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; cơ bản sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế. Đến năm 2030, phần đầu 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại một số lưu vực sông, suối, hệ thống công trình

thủy lợi; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đến năm 2045, bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội...

Để đạt được các mục tiêu cụ thể nêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện như: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; Hoàn thiện thể chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước; Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước..../.

Nội dung tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023

Gia Hân

Nhằm thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ các nội dung về công tác cải cách hành chính (CCHC) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp,

các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; ngày 15/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 374/KH-UBND về tuyên truyền công tác cải cách hành

chính (CCHC) nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Theo đó, các nội dung tổ chức thực hiện bao gồm:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hiện các nhiệm vụ CCHC, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện.

Trong đó, đối với cán bộ, công chức, viên chức cần tập trung thông tin, hướng dẫn, truy cập về thủ tục hành chính qua mạng internet; cách thức phản ánh, kiến nghị về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính; tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc thông qua liên kết trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (<http://chinhphu.vn>), Cổng thông tin điện tử tỉnh (<https://www.kontum.gov.vn>) và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.kontum.gov.vn>).

Đối với người dân và doanh nghiệp cần tập trung các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước có liên quan

đến người dân, doanh nghiệp; Tiềm ích của việc gửi hồ sơ và nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Cung cấp địa chỉ, số điện thoại “*đường dây nóng*” về CCHC; thông tin, hướng dẫn, truy cập về thủ tục hành chính qua mạng internet; cách thức phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp được thực hiện trực tiếp qua số điện thoại đường dây nóng và trên Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia...

(2) Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho công chức làm công tác CCHC các cấp, các ngành.

(3) Tổ chức thực hiện tốt Chương trình “*Cà phê doanh nghiệp - doanh nhân*” và Hội nghị *Đối thoại doanh nghiệp* để lắng nghe, tiếp nhận các đề xuất, sáng kiến CCHC và những phản ánh, kiến nghị, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, doanh nhân.

(4) Tổ chức tọa đàm về công tác CCHC.

(5) Đẩy mạnh tuyên truyền về tiềm ích việc gửi và nhận trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và

dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh./.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh

Quỳnh Nguyễn

Nhằm cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, định hướng, những giải pháp thực hiện; tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và Nhân dân, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia; ngày 27/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 492/KH-UBND về triển khai Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030.

Theo đó, Kế hoạch Tăng trưởng xanh của tỉnh gồm 18 chủ đề, cụ thể như sau: (1) Chủ đề 1: Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh; (2) Chủ đề 2: Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức; (3) Chủ đề 3: Phát

triển nguồn nhân lực và việc làm xanh; (4) Chủ đề 4: Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh; (5) Chủ đề 5: Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; (6) Chủ đề 6: Hội nhập và hợp tác quốc tế; (7) Chủ đề 7: Bình đẳng trong chuyển đổi xanh; (8) Chủ đề 8: Năng lượng; (9) Chủ đề 9: Công nghiệp; (10) Chủ đề 10: Giao thông vận tải và dịch vụ logistics; (11) Chủ đề 11: Xây dựng; (12) Chủ đề 12: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (13) Chủ đề 13: Quản lý chất thải; (14) Chủ đề 14: Quản lý chất lượng không khí; (15) Chủ đề 15: Quản lý tài nguyên nước, tài nguyên đất đai, đa dạng sinh học; (16) Chủ đề 16: Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững; (17) Chủ đề 17: Y tế; (18) Chủ đề 18: Du lịch.

Đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh

Thương Nguyễn

Đây là một trong những nội dung được nêu tại Công văn số 449/UBND-KTTH ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Công văn số 625/VPCP-QHĐP ngày 03/02/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về kết quả thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) năm 2022 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan Thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình MTQG, đặc biệt là trong công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc 03 chương trình MTQG theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

Đồng thời, giao các cơ quan chủ trì Chương trình MTQG, gồm: Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn cần chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị, địa phương trong công tác rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các văn bản triển khai cơ chế, chính sách, văn bản quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất/kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương, bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn địa phương. Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình MTQG của các cơ quan Trung ương, chủ động hướng dẫn hoặc tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, rà soát tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện các chương trình MTQG năm 2023, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương, đẩy nhanh tiến độ

thực hiện các chương trình trong năm 2023.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì Chương trình MTQG và đơn vị liên quan

theo dõi chung, đôn đốc các sở, ngành, địa phương hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan tới triển khai thực hiện 03 chương trình MTQG, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh theo quy định./.

Các trường hợp bắt buộc chữa bệnh

Huệ Nguyễn

Đây là một trong những nội dung được điều chỉnh tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 09/01/2023 tại kỳ họp bất thường lần thứ 2.

Theo đó, các trường hợp bắt buộc chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 bao gồm:

1. Người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm (theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 thì bệnh truyền nhiễm nhóm A gồm các bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm có khả năng lây truyền rất nhanh, phát tán rộng và tỷ lệ tử vong cao hoặc chưa rõ tác nhân gây bệnh, bao gồm bệnh bại liệt; bệnh cúm A-H5N1; bệnh dịch hạch; bệnh đậu mùa; bệnh sốt xuất huyết do vi rút Ebola, Lassa hoặc

Marburg; bệnh sốt Tây sông Nile; bệnh sốt vàng; bệnh tả; bệnh viêm đường hô hấp cấp nặng do vi rút và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới phát sinh chưa rõ tác nhân gây bệnh. Bên cạnh đó, Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCov) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007).

2. Người mắc bệnh trầm cảm có ý tưởng, hành vi tự sát; người mắc bệnh tâm thần ở trạng thái kích động có khả năng gây nguy hại cho bản thân hoặc có hành vi gây nguy hại cho người khác hoặc phá hoại tài sản.

3. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024./.

Quy định về đối tượng được tuyển thẳng vào trường phổ thông dân tộc nội trú

Quỳnh Nhi

Ngày 23/02/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (trường PTDTNT).

Cụ thể, đối tượng được tuyển thẳng vào trường PTDTNT bao gồm:

(1) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

(2) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng tuyển sinh và đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể

thao, khoa học, kỹ thuật (được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học phổ thông);

(3) Học sinh tiểu học thuộc đối tượng tuyển sinh và đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (được tuyển thẳng vào học trường PTDTNT trung học cơ sở).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/4/2023; thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT./.

Ban hành bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm

Kim Ngân

Ngày 24/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 148/QĐ-TTg về bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

Theo đó, Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Bộ tiêu chí OCOP) là căn cứ để đánh giá, phân hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

Các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, gồm 06 nhóm sản phẩm: Thực phẩm; đồ uống; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; hàng thủ công mỹ nghệ; sinh vật cảnh; dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

Bộ tiêu chí của sản phẩm gồm 03 phần: Phần A: Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (40 điểm), gồm: Tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng.

Phần B: Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị; câu chuyện về sản phẩm. Phần C: Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (35 điểm), gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

Phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm theo Bộ tiêu chí OCOP. Tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm và được phân thành 05 hạng: Hạng 5 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 90 đến 100 điểm, là sản phẩm đặc trưng, tiêu chuẩn chất lượng cao và hội tụ điều kiện để xuất khẩu. Hạng 4 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, là sản phẩm đặc trưng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiếp cận thị trường tốt, có tiềm năng nâng cấp lên hạng 5 sao. Hạng 3 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 50

đến dưới 70 điểm, là sản phẩm có đặc thù, được quản lý và thương mại ổn định, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao. Hạng 2 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 30 đến dưới 50 điểm, sản phẩm được sản xuất, bước đầu hình thành chất lượng cụ thể, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao. Hạng 1 sao: Tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là sản phẩm sơ khai, chưa được hình thành trong thương mại, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

Đối với quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được chia làm 03 cấp: cấp huyện, cấp tỉnh và cấp trung ương; giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Lệ Quỳnh

Ngày 21/02/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Theo đó, việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức áp

dụng đối với người đăng ký tuyển dụng vào công chức thông qua hình thức thi tuyển. Việc kiểm định được tổ chức định kỳ 02 lần vào tháng 7 và tháng 11 hằng năm.

Đồng thời, nêu rõ hình thức kiểm định là thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung kiểm định bao gồm: Đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử.

Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đại học trở lên là 120 phút, số lượng câu hỏi 100 câu. Kiểm định chất lượng đầu vào đối với người tham gia thi tuyển vào vị trí việc làm có yêu cầu trình độ trung cấp, cao đẳng là 100 phút, số lượng câu hỏi 80 câu.

Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên được xác định là đạt yêu cầu kiểm định chất lượng đầu vào. Kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức có giá trị sử dụng trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày có quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

Việc tổ chức thi vòng 1 trong thi tuyển công chức tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đến hết ngày 31/7/2024. Trong thời gian này, người nào đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào thi không phải thi vòng 1. Kể từ ngày 01/8/2024, cơ quan tuyển dụng công chức chỉ tuyển dụng công chức đối với người đạt kết quả kiểm định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2023 và bãi bỏ quy định tại khoản 1 Điều 8 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP kể từ ngày 01/8/2024./.

03 hình thức tiếp cận thông tin người nhiễm HIV

Ngọc Nguyễn

Ngày 28/02/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 04/2023/TT-BYT về việc quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV.

Cụ thể, có 03 hình thức tiếp cận thông tin người nhiễm HIV đó là:

(1) Đọc trực tiếp trên hồ sơ bệnh án của người bệnh, Phiếu kết quả xét nghiệm HIV dương tính, hệ thống quản lý thông tin (giám định bảo hiểm y tế của

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, y tế hoặc HIV/AIDS) và trên các hồ sơ, tài liệu khác có thông tin người nhiễm HIV;

(2) Nhận thông tin bằng văn bản;

(3) Hình thức tiếp cận thông tin khác phù hợp với đối tượng, phạm vi, nội dung thông tin được tiếp cận.

Ngoài ra, quy định trường hợp người được xét nghiệm HIV là người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc thông báo và trả kết quả Phiếu kết quả xét nghiệm HIV dương

tính được thực hiện như sau: (i) Việc thông báo và trả Phiếu được tiến hành đồng thời cho người dưới 15 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người đó; (ii) Việc thông báo, trả Phiếu và tư vấn cho người được xét nghiệm từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện trước khi thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính cho cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện của người đó.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/5/2023./.

Quy định về tiêu chuẩn viên chức tuyên truyền viên văn hóa

Gia Hân

Ngày 21/02/2023, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

Theo Thông tư quy định về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của viên chức tuyên truyền văn hóa cụ thể như sau:

(1) Đối với viên chức tuyên truyền viên văn hóa chính, tuyên truyền viên văn hóa: Có bằng tốt

nghệ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa; Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa.

(2) Đối với viên chức tuyên truyền viên văn hóa trung cấp: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa; Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2023./.

**Tăng cường thực hiện giảm số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2023**

Hồng Lam

Ngày 24/02/2023, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 479/BHXH-TST về việc tăng cường thực hiện giảm số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2023.

Để đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho người lao động, với quyết tâm tiếp tục phấn đấu giảm số tiền chậm đóng bảo hiểm xã hội xuống mức thấp nhất, Bảo hiểm xã hội Việt Nam yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình quản lý thu; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ kết quả. Hằng tháng, thực hiện việc thông tin, thông báo kết quả đóng bảo hiểm xã hội tới đơn vị sử dụng lao động và người lao động để đơn vị biết và đóng đầy đủ, kịp thời.

- Trường hợp đơn vị chậm đóng từ 01 tháng đến dưới 03 tháng, thực hiện gửi thông báo đôn đốc đến đơn vị. Nếu đơn vị không đóng tiền, lập biên bản hành vi vi phạm theo quy định.

- Đối với đơn vị chậm đóng từ 03 tháng trở lên, tổ chức thanh tra chuyên ngành đột xuất, xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an lập và chuyển hồ sơ, tài liệu để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lập danh sách đơn vị đã đôn đốc nộp tiền chậm đóng hoặc đã thanh tra đột xuất và vi phạm hành chính nhưng cố tình không đóng bảo hiểm xã hội để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương và Trung ương..../.

Các biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030

Minh Ngọc

Đây là nội dung được nêu tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban

hành Kế hoạch quốc gia ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030.

Trong đó, Kế hoạch đặt ra các

biện pháp phòng ngừa sự cố chất thải giai đoạn 2023-2030, bao gồm:

(1) Kiến toàn tổ chức chỉ đạo, chỉ huy đi đôi với kiện toàn lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ quản lý, phòng ngừa ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

(2) Rà soát, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các khu công nghiệp, chế xuất, nhà máy, làng nghề... vi phạm quy định về quản lý, xử lý chất thải. Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo, thông báo, báo động sự cố từ Trung ương đến địa phương.

(3) Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về dự báo, cảnh báo, ứng phó, khắc phục sự cố chất thải.

(4) Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư để nâng cao năng

lực phòng ngừa, ứng phó cho các lực lượng từ Trung ương đến địa phương.

(5) Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải sát thực tế với vùng, miền, địa phương. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm, tổ chức diễn tập, hội thảo; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa chất thải.

(6) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các bộ, ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố, thảm họa chất thải.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Trường hợp miễn, hoãn huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy trong ngành Công an

Ngọc Nguyễn

Ngày 13/01/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BCA quy định về huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong ngành Công an nhân dân.

Theo đó, Thông tư nêu rõ 05 trường hợp được miễn huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy trong ngành Công an bao gồm: (1) Đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo; bệnh cần chữa trị dài ngày; (2)

Trong thời gian công tác biệt phái; (3) Có thông báo nghỉ chờ hưởng chế độ hưu trí; (4) Đang học tập trung tại học viện, trường trong và ngoài ngành Công an từ 12 tháng trở lên; (5) Phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ bị ốm, đau, nghỉ đột xuất, đi công tác có xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc được lãnh đạo đơn vị cho nghỉ vào thời điểm huấn luyện sẽ được hoãn huấn luyện.

Các trường hợp được hoãn huấn luyện phải tham gia huấn luyện bổ sung trong kỳ tiếp theo các nội dung chưa thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 03/3/2023, bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy./.

Xây dựng chính sách phúc lợi xã hội công bằng cho người dân nông thôn, bảo đảm nông dân và cư dân nông thôn được tiếp cận dịch vụ xã hội tương đương với người dân thành thị

NMN

Đây là một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong đó, đối với nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Chính phủ yêu cầu một số nội dung đơn cử như:

- Nghiên cứu những cơ chế, chính sách mới hoặc sửa đổi, bổ sung những chính sách hiện có để tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là các chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, tín dụng, tổ chức sản xuất, mở rộng thương mại nông lâm thủy sản.

- Xây dựng các chính sách phúc lợi xã hội công bằng cho người dân nông thôn, bảo đảm nông dân và cư dân nông thôn được tiếp cận dịch vụ xã hội tương đương với người dân thành thị. Nghiên cứu hoàn thiện khung pháp luật về an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã

hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

- Nghiên cứu điều chỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thực chất, hiệu quả; đặc biệt là phát triển nông nghiệp sạch, xanh,

tuần hoàn, bền vững, nông nghiệp thông minh, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và đưa nhanh sản phẩm và doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất kinh doanh nông sản khu vực và thế giới..../.

Chú trọng phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và người lao động trong các khu công nghiệp

Nguyễn Thương

Ngày 22/02/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương ký ban hành Kế hoạch số 07/KH-HĐGDQPANTW về giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023.

Kế hoạch được tổ chức nhằm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Theo đó, cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN Trung ương phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc

phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan chức năng thuộc các bộ, ngành liên quan tham mưu, đề xuất với lãnh đạo bộ, ngành nâng cao chất lượng thực hiện quản lý nhà nước về công tác GDQP&AN theo thẩm quyền.

Các ban, bộ, ngành trung ương và Hội đồng GDQP&AN các cấp rà soát, nắm số lượng, phân loại đối tượng phải BDKTQP&AN để xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng cho các đối tượng theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh tổ chức các lớp BDKTQP&AN cho cá nhân tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; thực hiện việc cập nhật BDKTQP&AN cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý 2 nhiệm kỳ liên tiếp không thay đổi chức danh hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo.

Các bộ, ngành trung ương và địa phương tiếp tục triển khai xây dựng các trung tâm GDQP&AN thuộc quyền quản lý; chỉ đạo các nhà trường có trung tâm GDQP&AN, các trường được tự chủ môn học GDQP&AN khắc phục những tồn tại, hạn chế; mua sắm bổ sung vật chất, mô hình học cụ, trang thiết bị dạy học, trang phục cho giảng viên, củng cố giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập phục vụ cho môn học GDQP&AN theo quy định hiện hành.

Kịp thời củng cố, kiện toàn Hội đồng GDQP&AN các cấp

đảm bảo đủ số lượng, đúng thành phần theo quy định; duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQP&AN các cấp. Thực hiện phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân theo quy định của pháp luật, chú trọng phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và người lao động trong các khu công nghiệp. Kết hợp phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh với phổ biến kiến thức về phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.../.

Quy định về kê khai giá trang thiết bị y tế

MN

Ngày 03/3/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Theo đó, nội dung kê khai giá trang thiết bị y tế được quy định như sau:

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải kê khai giá; nội dung kê khai, trình tự thủ tục kê khai giá trang thiết bị y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

2. Căn cứ tình hình thực tế và khi có biến động bất thường về giá ảnh hưởng đến nguồn cung cấp trang thiết bị y tế, khả năng chi trả của người mua, khả năng thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục và hướng dẫn thông tin trang thiết bị y tế phải kê khai giá.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế thực hiện kê khai giá trang thiết bị y tế với các hình thức theo quy định của pháp luật về giá

hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT

BBT

Hỏi: Trên đường đi làm, bà H tiện tay vứt mấy túi rác thải sinh hoạt của gia đình bốc mùi hôi thối trên vỉa hè. Vậy theo quy định của pháp luật, hành vi của bà H có bị xử phạt không? Nếu có thì bị xử phạt như thế nào? *(Ông Phạm văn T, Thành phố Kon Tum)*

Trả lời có tính chất tham khảo:

Tại điểm d, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường quy định: “Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển”.

Và theo quy định tại điểm a, khoản 7 Điều 25 Nghị định số

45/2022/NĐ-CP, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trên là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; nếu gây ô nhiễm môi trường phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do vi phạm hành chính gây ra đối với trường hợp vi phạm.

Như vậy, căn cứ theo quy định tại điểm d, khoản 2 và điểm a, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP nêu trên, hành vi của bà H bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; nếu gây ô nhiễm môi trường phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do việc vứt rác thải trên vỉa hè gây ra./.

